

Bản án số: 03/2018/HSST.

Ngày: 04/01/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.
2. Ông Nguyễn Đăng Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ;** Sinh năm 1969, tại T

Nơi cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh B; số chứng minh nhân dân 28562xxxx; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1940 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; vợ Phạm Thị T, sinh năm 1978 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

- Người bị hại: Vũ Xuân H, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh B.

- Người làm chứng:

1. Phạm Đức V, sinh năm 1977. (Có mặt)

2. Vũ Văn T, sinh năm 1956. (Vắng mặt)

3. Bùi Đức Đ1, sinh năm 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/8/2015, Nguyễn Văn Đ mang theo 01 con rựa dài khoảng 75cm đi bộ vào thăm rẫy tại thôn x, xã B, huyện B. Khi Đ đi đến gần bờ suối, sát rẫy của gia đình anh Vũ Xuân H thì Đ nhìn thấy anh H và ông Bùi Đức Đ1 đang cào mủ cao su trên rẫy của anh H, gần sát bờ suối. Tiếp đó, Đ nói đùa với ông Đ1 “Ông Đ1 cũng biết làm kỹ thuật cao su hả?”. Do mâu thuẫn từ trước về việc xịt thuốc cỏ chết cây ở giáp ranh giữa đất của anh H và Đ, khi ông Đ1 chưa kịp trả lời thì anh H và Đ xảy ra cãi nhau. Lúc này, anh H và Đ đi xuống dưới lòng suối cạn, rồi cả hai lao vào đánh nhau bằng tay không, sau đó Đ cầm con rựa bằng tay phải chém 01 nhát bằng sống rựa vào tay trái anh H. Đ và anh H tiếp tục đánh nhau bằng tay. Trong lúc đánh nhau, Đ đã cầm con rựa bằng tay phải chém thêm 02 nhát trúng vào cánh tay trái của anh H gây thương tích. Lúc này, ông Phạm Đình V đang xịt thuốc tại rẫy ông V và ông Vũ Văn T là bố của anh H đang làm rẫy gần đó nhìn thấy Đ và anh H đánh nhau nên cùng ông Đ1 đến can ngăn và đưa H đi cấp cứu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Người bị hại không có ý kiến về tội danh bị cáo bị truy tố. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 361/2015/TgT ngày 31/12/2015 của Trung tâm giám định Pháp y – Y khoa tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ thương tích trên cơ thể của Vũ Xuân H do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Bị can Nguyễn Văn Đ không đồng ý về tỷ lệ % thương tích của anh Vũ Xuân H là 28% theo kết luận giám định số 361/2015/TgT ngày 31/12/2015 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Phước và đề nghị giám định lại. Ngày 07/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã trưng cầu Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành Phố Hồ Chí Minh giám định lại (lần I) tỷ lệ % thương tích anh Vũ Xuân H. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/16/TgT ngày 27/7/2016 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ thương tích cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Vũ Xuân H là 03% theo nguyên tắc cộng lùi.

Do tỷ lệ % thương tích của anh H có sự chênh lệch giữa Trung tâm Pháp y – y khoa tỉnh Bình Phước với Phân viện pháp y Quốc gia tại Thành Phố Hồ Chí Minh nên ngày 01/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã có Công văn đề nghị Phân viện pháp y Quốc gia tại Thành Phố Hồ Chí Minh giải thích về tỷ lệ % thương tích của anh H. Tại Công văn số 21/PVPYQG-KGD ngày 09/9/2016 của Phân viện pháp y Quốc gia tại Thành Phố Hồ Chí Minh giải thích kết luận giám định như sau: ngày 04/11/2015, anh Vũ Xuân H được giám định tại Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Phước xác định, sẹo cánh tay trái 1/3 giữa di chứng tổn thương thần kinh quay trái mức độ nặng nhưng chưa hoàn toàn (26%). Ngày 12/7/2016, anh Vũ Xuân H được giám định tại Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành Phố Hồ Chí Minh đã được khám lâm sàng và cận lâm sàng thì

không thấy di chứng tổn thương thần kinh quay tay trái. Tỷ lệ thương tích cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03% là tỷ lệ của các sẹo phần mềm.

Sau khi có kết quả giám định lại lần thứ nhất, anh Vũ Xuân H không đồng ý với kết luận giám định, đề nghị giám định lại. Vì vậy ngày 16/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã ra Quyết định trưng cầu Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành Phố Hồ Chí Minh giám định lại (lần II) về tỷ lệ % thương tích đối với anh Vũ Xuân H và nhiều lần mời anh H đi giám định lại tỷ lệ % thương tích nhưng anh H không hợp tác đi giám định theo đơn yêu cầu. Đến ngày 08/9/2017, anh H đã làm đơn tự nguyện xin rút lại đơn đề nghị giám định lại lần II về tỷ lệ % thương tích và không khiếu nại gì về kết luận giám định.

Về vật chứng vụ án: thu giữ 01 con rựa dài khoảng 76cm, cán tre dài khoảng 53cm, đường kính 2.5cm, lưới kim loại đen dài khoảng 53cm.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, người bị hại Vũ Xuân H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường 116.480.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khắc phục cho anh Vũ Xuân H số tiền 20.000.000đ.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại gì về kết luận giám định, vật chứng vụ án đã thu giữ. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con rựa. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại tại phiên tòa, cụ thể bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại thêm 30.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 123/CTr –VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định. Về án phí buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt, vật chứng vụ án và án phí đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại Vũ Xuân H không có ý kiến tranh luận về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đồng ý mức bồi thường đã thỏa thuận với bị cáo. Không có ý kiến tranh luận về vật chứng thu giữ.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có mâu thuẫn từ trước về việc xịt thuốc cỏ chết cây ở giáp ranh giữa đất. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/8/2015, Nguyễn Văn Đ mang theo 01 con rựa đi bộ vào rẫy của mình tại thôn x, xã B giáp ranh rẫy của gia đình anh Vũ Xuân H. Tại đây anh H và Đ xảy ra cãi nhau rồi cùng đi xuống dưới lòng suối cạn và lao vào đánh nhau bằng tay, sau đó Đ cầm con rựa bằng tay phải chém 01 nhát bằng sống rựa vào tay trái anh H. Đ và anh H tiếp tục đánh nhau bằng tay, trong lúc đánh nhau, Đ đã cầm con rựa bằng tay phải chém thêm 02 nhát trúng vào cánh tay trái của anh H gây thương tích. Lúc này ông Phạm Đình V cùng ông Vũ Văn T và ông Đ1 đến can ngăn và đưa H đi cấp cứu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H là 3%.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi dùng rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Điều 104 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống bị cáo không làm chủ được bản thân nên gây thương tích cho người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h p Khoản 1, Điều 46 Bộ Luật Hình sự. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo Đ và người bị hại Vũ Xuân H thỏa thuận, bị cáo Đ có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, tổn thất tinh thần tổng số tiền là 50.000.000đ, trừ đi số tiền bị cáo đã nộp trước, số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là 30.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức và quy định pháp luật nên cần ghi nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Vũ Xuân H số tiền 30.000.000đ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 con rựa là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 104, các điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (04/01/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ về Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay

đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho người bị hại Vũ Xuân H số tiền 30.000.000đ.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01con rựa dài khoảng 76cm, cán tre dài khoảng 53cm, đường kính 2.5cm, lưới kim loại đen dài khoảng 53cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009565 ngày 30/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: /BB – NA

Bù Đăng, ngày 31 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

- Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.
- Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 10 tháng 3 năm 2017, Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Phụng; Sinh năm 1989**, tại Bình Phước.

HKTT: Thôn Sơn Lợi, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện về ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham

gia tố tụng khác, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án cụ thể như sau:

.....
Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú. (Biểu quyết 3/3)

Ngoài ra, chúng tôi không quyết định nội dung gì thêm, biên bản kết thúc vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, đã thông qua.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long